

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/DS-ST

Ngày: 30-5-2022

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hữu Chí

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoài Đức Huệ;

2. Ông Trần Văn Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến - kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 89/2021/TLST-DS ngày 12/4/2021 về việc “*Tranh chấp hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 856/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 948/2021/QĐST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2021, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 789/2021/TB-TA ngày 06/12/2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 347/2022/TB-TA ngày 10/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: 198 P, tổ 19, khu C, thị trấn L1, huyện L1, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Ngọc A, sinh năm 1973

Địa chỉ: tổ 19, khu C, thị trấn L1, huyện L1, tỉnh Đồng Nai (theo hợp đồng ủy quyền ngày 06/02/2021)

- Bị đơn: Bà Phạm Thị B1, sinh năm 1974

Địa chỉ: 1380/17/4, tổ 5, ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Ông A có mặt; bà B1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/02/2021, các lời khai tiếp theo tại Tòa và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị K có người đại diện theo ủy quyền là ông Trương Ngọc A trình bày:

Giữa bà Nguyễn Thị K và bà Phạm Thị B1 là người cùng ấp, biết bà B1 có tổ chức chơi hụi, bà K đã tham gia các dây hụi do bà B1 tổ chức, cụ thể như sau:

- Dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 12/02/2020, có tất cả 16 người cùng tham gia dây hụi này, bà K không biết họ, tên, năm sinh, địa chỉ của những người cùng tham gia chơi hụi. Cứ mỗi dây hụi, bà B1 phát cho bà K và những người chơi 01 tờ giấy ghi hụi, tên bà K trong danh sách ghi hụi là chị 2 K, hàng tháng có người ăn hụi thì bà K tự đánh dấu vào tờ giấy này để biết có bao nhiêu người đã ăn hụi. Trong dây hụi này, bà K có tham gia 01 phần, mỗi tháng bà K đóng cho bà B1 số tiền 1.500.000 đồng, đóng được 09 tháng, tổng số tiền đã giao cho bà B1 là: 9 tháng x 1.500.000 đồng = 13.500.000 đồng. Tương tự dây hụi thứ hai cũng 2.000.000 đồng mở cùng ngày 12/02/2020 và cũng có tất cả 16 người cùng tham gia dây hụi này nhưng bà K cũng không biết họ, tên, năm sinh, địa chỉ của những người cùng tham gia chơi hụi, bà B1 cũng phát cho bà K và những người chơi 01 tờ giấy ghi hụi, tên bà K trong danh sách ghi hụi là chị 2 K. Trong dây hụi này, bà K có tham gia 01 phần, mỗi tháng bà K đóng cho bà B1 số tiền 1.500.000 đồng, đóng được 09 tháng, tổng số tiền đã giao cho bà B1 là: 9 tháng x 1.500.000 đồng = 13.500.000 đồng.

- Dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 12/02/2020, có tất cả 16 người cùng tham gia dây hụi này, bà K không biết họ, tên, năm sinh, địa chỉ của những người cùng tham gia chơi hụi. Cứ mỗi dây hụi, bà B1 phát cho bà K và những người chơi 01 tờ giấy ghi hụi, tên bà K trong danh sách ghi hụi là chị 2 K, hàng tháng có người ăn hụi thì bà K tự đánh dấu vào tờ giấy này để biết có bao nhiêu người đã ăn hụi. Trong dây hụi này, bà K có tham gia 01 phần, mỗi tháng bà K đóng cho bà B1 số tiền 750.000 đồng, đóng được 09 tháng, tổng số tiền đã giao cho bà B1 là: 9 tháng x 750.000 đồng = 6.750.000 đồng. Tương tự như vậy, dây hụi thứ hai cũng 1.000.000 đồng mở cùng ngày 12/02/2020, có tất cả 16 người cùng tham gia dây hụi này, bà K không biết họ, tên, năm sinh, địa chỉ của những người cùng tham gia chơi hụi. Trong dây hụi này, bà K có tham gia 01 phần, mỗi tháng bà K đóng cho bà B1 số tiền 750.000 đồng, đóng được 09 tháng, tổng số tiền đã giao cho bà B1 là: 9 tháng x 750.000 đồng = 6.750.000 đồng.

Tổng cộng qua 4 dây hụi bà K đã giao cho bà B1 số tiền hụi là 40.500.000 đồng. Từ tháng 11/2020 bà B1 bị vỡ hụi nên không giao tiền hụi cho bà K và bà K cũng ngưng đóng tiền hụi cho bà B1 từ đó cho đến nay.

Nay bà K khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị B1 phải trả cho bà K số tiền hụi còn thiếu qua các dây hụi nêu trên là 40.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Số tiền 40.500.000 đồng mà bà K đóng hụi cho bà B1 là tiền riêng của bà

K. Chồng bà K là ông Trần Văn B2 đã chết cách đây khoảng mấy chục năm nên không làm giấy chứng tử.

Trong vụ án này, bà K chỉ yêu cầu một mình bà B1 phải có trách nhiệm trả tiền, không có yêu cầu gì đối với chồng, con bà B1, do từ trước đến nay bà K chỉ giao tiền cho bà B1.

Ngoài những tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án thì bà K không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp cho Tòa án.

** Bị đơn bà Phạm Thị B1 trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập và thực hiện các thủ tục tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai.*

+ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên có vi phạm về thời hạn mở lại phiên tòa.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định pháp luật, đối với bị đơn chưa tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị K. Buộc bà Phạm Thị B1 phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ hui còn thiếu 40.500.000 đồng cho bà K và phải chịu tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng, quan hệ tranh chấp:* Bà Nguyễn Thị K khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị B1 có hộ khẩu thường trú và đang cư ngụ tại ấp B, xã L, huyện N thanh toán số tiền nợ hui còn thiếu. Do đó quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng góp hui và vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Phạm Thị B1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà B1.

[2] *Về nội dung:* Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, bà K khai vào năm 2020 bà B1 có tổ chức chơi hui nên bà K có tham gia tất cả 04 dây hui do bà B1 tổ chức, cụ thể:

- Dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 12/02/2020, có tất cả 16 người cùng tham gia. Trong dây hụi này, bà K có tham gia 01 phần, đóng được 09 tháng, mỗi tháng bà K đóng cho bà B1 số tiền hụi gốc là 1.500.000 đồng, trong dây hụi này bà K đã giao cho bà B1: 9 tháng x 1.500.000 đồng = 13.500.000 đồng.

- Dây hụi 2.000.000 đồng mở cùng ngày 12/02/2020, có tất cả 16 người cùng tham gia. Bà K có tham gia 01 phần, đóng được 09 tháng, mỗi tháng bà K đóng cho bà B1 số tiền hụi gốc 1.500.000 đồng, tổng số tiền đã giao cho bà B1 là: 9 tháng x 1.500.000 đồng = 13.500.000 đồng.

- Dây hụi 1.000.000 đồng mở cùng ngày 12/02/2020, có tất cả 16 người cùng tham gia. Trong dây hụi này, bà K có tham gia 01 phần, đóng được 09 tháng, mỗi tháng bà K đóng cho bà B1 số tiền hụi gốc 750.000 đồng, đ, tổng số tiền đã giao cho bà B1 là: 9 tháng x 750.000 đồng = 6.750.000 đồng.

- Dây hụi 1.000.000 đồng mở cùng ngày 12/02/2020, có tất cả 16 người cùng tham gia. Trong dây hụi này, bà K có tham gia 01 phần, đóng được 09 tháng, mỗi tháng bà K đóng cho bà B1 số tiền hụi gốc là 750.000 đồng, tổng số tiền đã giao cho bà B1 là: 9 tháng x 750.000 đồng = 6.750.000 đồng.

Như vậy, qua qua 4 dây hụi bà K đã giao cho bà B1 số tiền hụi là 40.500.000 đồng. Từ tháng 11/2020 bà B1 bị bế hụi nên không giao tiền hụi cho bà K và bà K cũng ngưng đóng tiền hụi cho bà B1 từ đó cho đến nay. Tại phiên tòa bà K yêu cầu bà B1 có trách nhiệm thanh toán cho bà số tiền nợ hụi còn thiếu 40.500. 000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà Nguyễn Thị K đã cung cấp cho Tòa án những tờ giấy ghi hụi không ghi ngày, tháng, năm do bà B1 phát cho bà K các các thành viên tham gia dây hụi để mỗi thành viên tự đánh dấu khi có người ăn hụi.

Đối với bị đơn bà Phạm Thị B1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo giao nộp tài liệu chứng cứ về việc có ý kiến đối với các tài liệu, chứng cứ cũng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà B1 không hợp tác đến Tòa án làm việc cũng như không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của bà K, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án.

Xét thấy, bà Phạm Thị B1 là chủ hụi, còn bà Nguyễn Thị K là thành viên chơi hụi. Trong quá trình tham gia chơi hụi, bà K đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng hụi cho bà B1. Tuy nhiên, từ tháng 11/2020 bà B1 bị bế hụi, nhưng không trả lại số tiền hụi mà bà K đã đóng. Do đó, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và lời khai có tại hồ sơ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử thấy việc bà K khởi kiện yêu cầu bà B1 phải trả số tiền hụi đã đóng là 40.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất nên có căn cứ nên được chấp nhận.

Đối với người chịu trách nhiệm thanh toán số tiền nợ hụi, tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của bà K yêu cầu bà B1 tự chịu trách

nhiệm thanh toán số tiền nợ hui còn thiếu cho bà, không yêu cầu chồng, con bà B1 cùng chịu trách nhiệm do từ trước đến nay bà K chỉ giao tiền cho bà K. Xét thấy, việc bà K chỉ yêu cầu một mình bà B1 chịu trách nhiệm thanh toán nợ là hoàn toàn tự nguyện nên ghi nhận, do đó chỉ buộc một mình bà B1 chịu trách nhiệm thanh toán số tiền nợ hui 40.500.000 đồng cho bà K là phù hợp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

Xét về án phí dân sự: Bà Phạm Thị B1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 468, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

+ *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị K về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui”.

Xử buộc bà Phạm Thị B1 phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị K 40.500.000 đồng tiền nợ hui.

+ *Về án phí:*

- Bà B1 phải chịu 2.025.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với số tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Báo cho bà K có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Riêng bà B1 vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKS huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Hữu Chí